

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 16/2017/HNGĐ-ST

Ngày 15-8-2017

“V/v Tranh chấp về Ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CƠ, TỈNH GIA LAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Khả Hoà

Ông Phạm Văn Miên

-Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thuý – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Quốc Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2017/TLST-HNGĐ ngày 26/5/2017 về việc " Tranh chấp Ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1957

Địa chỉ: Khu tập thể Trường THPT N huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

Bị đơn: Bà Đàm Thị N, sinh năm 1958

Địa chỉ: Tổ dân phố , TT. , huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự tại bản tự khai, lời khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình D và bà Đàm Thị N tự nguyện tìm hiểu yêu thương đi đến xây dựng gia đình với nhau, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh T ngày 28 tháng 6 năm 1982. Nhưng vì lý do vợ chồng chuyển nhà và công tác nhiều nơi, nên Giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc. Trong đời sống chung của vợ chồng, ông D và bà N có xảy ra mâu

thuần, nên ông D đã khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với lý do: Bà N luôn lấn lướt, chửi mắng ông bằng những lời lẽ tục tĩu, chửi búa. Nhiều lần ông đã sống ly thân vì ghê tởm bà N. Bà N xin ông tha lỗi nhiều lần, thậm chí quỳ xuống xin, nhờ bạn bè xin ông tha thứ cho bà, nhưng bà N chứng nào tật nấy, ngày càng hỗn láo, táo tợn hơn, không chỉ trong nhà mà bà N đã làm ông mất mặt với mọi người. Cụ thể, ngày 14/7/2014, ông đang uống rượu cùng các giáo viên của trường T tại nhà riêng ông Đ, bà N đã đến chửi bới tục tĩu, thách đố ly hôn với ông. Bà N lấy dao ở hè nhà xông vào chém ông. Mọi người can ngăn bà đều bị va đập, em trai bà N là Đàm Cảnh L tránh được cái tát và bà N nói rằng vì “Mày cùng một ruộc với thằng dâm D”. Ông H sợ ý nên cũng nhận mấy cái tát của bà N vì “Cho thằng chó D uống rượu”. Ông Nguyễn Viết T lấy được con dao trong tay bà N, bà N lăn ra sân ăn vạ “Tao bị huyết áp cao, tao chết thằng D vô tù”, ông quá nhục nhã, không thể chịu đựng được nữa nên đã quyết định yêu cầu Toà án huyện Đ giải quyết ly hôn. Bà N đã nhờ nhiều người, nhiều tổ chức đoàn thể tổ dân phố và Sở Giáo dục đào tạo tỉnh Gia Lai can thiệp, hòa giải, nhưng bà N chỉ làm ông mất mặt với họ. Ngày 28/9/2015, Tòa án nhân dân huyện Đ đã xét xử cho ông được ly hôn với bà N, nhưng bà đã kháng cáo và tuyên bố “Tao không thèm ăn nhưng sẽ đập đổ”. Do không biết được thực tế sự việc, chỉ tin vào miệng lưỡi của bà N, nên ngày 24/5/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm, đã chấp nhận kháng cáo của bà N, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông. Tháng 11/2015 đến nay ông đã đi ra khỏi nhà chung của vợ chồng, vay tiền mua nhà riêng, chuyển tách khẩu lên xã I, huyện Đ sống ly thân với bà N. Nay đã hơn 12 tháng kể từ ngày Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm, nên ông D làm đơn tiếp tục đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với bà Nt.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà Đàm Thị N trình bày, không chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của ông D. Do ông D hoàn toàn vu khống, không đúng sự thật. Mâu thuẫn giữa bà và ông D không có gì gọi là trầm trọng, bà không hề vi phạm Luật hôn nhân Gia đình. Nhưng vì những lý do như: Cha bà chết mới được 05 ngày ông D đã lên thúc giục Tòa giải quyết ly hôn, bà đang nằm viện cắt u dạ dày và chảy máu dạ dày, nhưng ông D hối thúc bắt bà ra Tòa để giải quyết ly hôn, ngoài ra con gái của vợ chồng học năm cuối, nên ảnh hưởng đến việc học tập, vậy nên gia đình không thể hoà hợp được. Nay con gái đã công thành danh toại, sức khoẻ của bà được cải thiện,...; nên bà không thèm níu kéo nữa, vì bà ghê tởm rùng rợn với ông D, một con người bội bạc, “ một phần người, mười phần con”, không xứng đáng là chồng của bà và đề nghị Toà án chỉ ra cho ông D một bài học về đạo đức lương tri làm người, bà chỉ mong ông D có trách nhiệm với tổ tiên, con cháu, ơn nghĩa của gia đình, làng xóm.

Tại phiên hoà giải các đương sự đã thoả thuận với nhau giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Toà án đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, nhưng sau đó bà N đã làm văn bản thay đổi ý kiến không chấp nhận ly hôn với ông D mà mong muốn Toà án mở phiên toà để xét xử công khai theo luật định.

- Về con chung, trách nhiệm nuôi dưỡng con chung:

Ông D và bà N công nhận có 03 con chung là: Nguyễn Thị Việt A sinh năm 1983; Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1985, đã lập gia đình riêng, có nghề nghiệp ổn định và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1991, chưa lập gia đình, nhưng có nghề nghiệp ổn định, hiện là Bác sỹ đang công tác tại Bệnh viện quận T, TP. Hồ Chí Minh.

Do các con đã thành niên và có nghề nghiệp ổn định, nên ông D và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung: Ông D và bà N đã tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về trách nhiệm chịu án phí: Tại phiên hoà giải, ông D đã tự nguyện chịu hết, bà N chấp nhận.

- Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ gồm :

Bản phô tô Biên bản thoả thuận cam kết chia tài sản, Giấy chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu, Bản án sơ thẩm số: 27/2015/HNGĐ-ST ngày 28/9/2015 của TAND huyện Đ và Bản án phúc thẩm số: 09/2016/HNGĐ-PT ngày 24/5/2016 của TAND tỉnh Gia Lai về giải quyết yêu cầu ly hôn của ông D; Giấy xác nhận của ông Đỗ Quang H, lời trình bày của bà N tại phiên toà. bản gốc Đơn thay đổi ý kiến của bà Nguyệt.

-Tại phiên tòa:

*Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, không đề nghị đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tham gia tố tụng.

*Ý kiến của Kiểm sát viên:

-Về tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều bảo đảm theo quy định của pháp luật.

-Về giải quyết nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy các đương sự đã mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, Năm 2015 đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và đã sống ly thân mỗi người một nơi đến nay, tài sản đã phân chia, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Đình D; xử cho ông D được ly hôn với bà Đàm Thị N.

+ Về con chung, tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không đề cập xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Buộc nguyên đơn ông Nguyễn Đình D phải chịu hết toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

(Có văn bản phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên kèm theo hồ sơ)

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu chứng cứ, yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của bị đơn có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Nguyễn Đình D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn bà

Đàm Thị N, nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp về Ly hôn”. Ngoài ra các đương sự đều thường trú tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai, nên Toà án nhân dân huyện Đức cơ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình D và bà Đàm Thị N thừa nhận hai người xây dựng gia đình và đăng ký kết hôn với nhau ngày 28/6/1982 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa. Vì lý do vợ chồng chuyển nhà và công tác nhiều nơi, nên Giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc, không còn để cung cấp cho Toà án. Do vậy, mặc dù các đương sự không có chứng cứ để chứng minh cho việc có đăng ký kết hôn. Song ông D và bà N thừa nhận việc kết hôn xây dựng gia đình của hai người là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái đạo đức xã hội, trái pháp luật và được thực hiện trước ngày 03/01/1987, ngày Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986 có hiệu lực. Do đó theo quy định của Nghị quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 thì quan hệ hôn nhân giữa ông D với bà N là hoàn toàn hợp pháp và được giải quyết theo quy định chung của pháp luật về yêu cầu ly hôn.

[3]. Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn Đình D:

Sau khi ông D và bà N xây dựng gia đình với nhau, thời gian đầu vợ chồng hoà thuận hạnh phúc, về sau xảy ra mâu thuẫn, năm 2015 ông D đã khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn và được Toà án nhân dân huyện Đ xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông D, nhưng bà N kháng cáo và Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phúc thẩm đã bác yêu cầu ly hôn của ông D. Sau hơn một năm kể từ khi Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai bác yêu cầu ly hôn của ông D, tương chùng giữa ông D và bà N có thời gian để nhìn nhận lại tâm tư sự việc, cách xử sự của mỗi bên, để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, đoàn tụ hạnh phúc gia đình, nhưng hoàn toàn ngược lại, tình cảm vợ chồng của ông D và bà N không được cải thiện theo chiều hướng tích cực mà còn trầm trọng hơn, ông D đã tách chuyển khẩu đi cư trú ở nơi khác, sống ly thân với bà N cho đến nay, về tài sản chung các bên cũng đã tự thoả thuận phân chia riêng cho mỗi người và cho các con, về các khoản thu nhập kinh tế cũng của ai người đó sở hữu sử dụng, không còn tập trung thu vén sử dụng chung cho vợ chồng, gia đình. Ngoài ra theo lời trình bày của các đương sự có trong hồ sơ và tại phiên toà thể hiện đã không còn có sự tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình theo Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định về tình nghĩa vợ chồng. Hơn nữa ông D còn một mục yêu cầu được ly hôn, còn ý kiến của bà N thể hiện không níu kéo hạnh phúc vợ chồng với ông D nữa mà đề nghị Toà án giải quyết theo luật định.

Như vậy đã có đủ khẳng định rằng, mâu thuẫn giữa ông D và bà N đã thực sự trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông D. Do đó căn cứ vào Điều 19, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông D là phù hợp và có căn cứ.

[4]. Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung, phân chia tài sản chung:

Các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]. Về trách nhiệm chịu án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Đình D phải chịu án phí không giá ngạch về yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 144; 147; 264; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các Điều 19, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử:

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình D.

+ Về yêu cầu ly hôn: Xử cho ông Nguyễn Đình D được ly hôn với bà Đàm Thị N.

+ *Về trách nhiệm chịu án phí:* Xử buộc ông Nguyễn Đình D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về yêu cầu ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước, được khấu trừ số tiền 300.000đ ông D đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0006651 ngày 25/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (15/8/2017) lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- THADS huyện;
- UBND xã Đ
- Các đương sự;
- Lưu HSV.A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Văn Thanh

